TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BA ĐỒN** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 06/2021/QĐST-TCDS	*Ba Đồn, ngày 05 tháng 7 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 25 tháng 6 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 13/2021/TLST-TCDS ngày 16 tháng 3 năm 2021, về việc "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng"

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng T;

Địa chỉ: Tháp BIDV, số 35 đường Hàng Vôi, quận H, thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T - Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng T

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Hà Thanh H – Quyền Giám đốc Ngân hàng T, chi nhánh Bắc Quảng Bình

Người được ủy quyền lại: Ông Lê Thanh O - Chuyên viên phòng quản lý rủi ro Ngân hàng T, chi nhánh Bắc Quảng Bình

Địa chỉ: Số 368 đường Quang Trung, phường B, thị xã B, tỉnh Quảng Bình

- Bị đơn: Ông Hoàng Văn S, sinh năm 1977 và bà Hoàng Thị H, sinh năm 1981

Nơi cư trú: Thôn V, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về số tiền nợ gốc và nợ lãi: Hai bên đương sự thống nhất, tính đến ngày 25/6/2021, ông Hoàng Văn S và bà Hoàng Thị H còn nợ Ngân hàng T tổng số tiền là 663.577.071 đồng. Trong đó: nợ gốc là 571.000.000 đồng; nợ lãi là 92.577.071 đồng;

- Về phương thức trả nợ: Hai bên đương sự thống nhất phương thức trả nợ như sau: Kể từ tháng 7/2021 cho đến tháng 7/2024, ông S và bà H có trách nhiệm trả cho Ngân hàng T toàn bộ nợ gốc và nợ lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký kết. Trong đó, mỗi tháng ông D, bà H phải trả số tiền tối thiểu 20.000.000 đồng, thời gian trả nợ vào ngày 28 hàng tháng, cho đến khi trả hết toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi phát sinh.

Trường hợp ông S, bà H vi phạm bất kỳ thời gian trả nợ nào theo như thỏa thuận trên thì Ngân hàng T được quyền làm đơn yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp 01/2016/8210918/HĐTD ngày 12/01/2016 để thu hồi nợ vay. Sau khi xử lý tài sản thế chấp mà không đủ để trả nợ thì ông S, bà H có nghĩa vụ tiếp tục sử dụng mọi tài sản và thu nhập khác để thanh toán hết số nợ còn lại cho Ngân hàng T

"Kể từ ngày hòa giải thành (25/6/2021) cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi đối với số tiền chưa thi hành án, theo mức lãi suất tại Hợp đồng tín dụng các bên đã ký kết để trả cho người được thi hành án"

- Về án phí: Các bên đương sự thoả thuận ông S, bà H chịu toàn bộ án phí vụ kiện là 15.271.000 đồng. Trả lại cho Ngân hàng T số tiền tạm ứng án phí 29.305.300 đồng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã B theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0002253 ngày 16/3/2021

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân

sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND thị xã B;
- Chi cục THADS thị xã B;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Tưởng Thị Hà